TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2019/HN-ST
Ngày: 20-8-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Tấn Khoa**

2. Ông **Ngô Văn Mừng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Ký** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "**Ly hôn**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Trần Ngọc T** - Sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Diễm H –** Sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn ông Trần Ngọc T trình bày: Vợ chồng sống chung vào năm 2012, đăng ký kết hôn vào năm 2013, hôn nhân do hai người tự tìm hiểu và quyết định. Vợ chồng sống đến cuối năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ đòi về nhà cha mẹ ruột sống, anh không đồng ý, sau đó vợ xin về nuôi mẹ vợ bệnh và ở luôn cho đến nay. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2014 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thị Diễm H.

Về con chung: Ông T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Trần Vỹ Khang – Sinh ngày 24/10/2013, hiện đang sống với ông. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được

tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay ông có việc làm ổn định.

Về tài sản chung: Ông T xác định không có.

Về nợ chung: Ông T xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Bà Nguyễn Thị Diễm H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông T và được triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng bà không có ý kiến và vắng mặt trong các buổi hòa giải, nên không ghi ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bà H đã được triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng bà vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của ông T xin ly hôn bà H.

Về con chung: Ông T được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Vỹ Khang – Sinh ngày 24/10/2013. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Ông Nguyễn Thanh T khởi kiện xin ly hôn bà Nguyễn Thị Diễm H có nơi cư trú ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị Diễm H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng bà vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Diễm H là có căn cứ

[2]- Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Nguyễn Thanh T sống chung vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến cuối năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ đòi về nhà cha mẹ ruột sống, anh không đồng ý, sau đó vợ xin về nuôi mẹ vợ bệnh rồi ở luôn cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông T yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H và ông T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, bà H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông T, nhưng bà không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. Điều này chứng tỏ tình cảm

của bà H đối với ông T đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Do đó, việc ông T xin ly hôn bà H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Ông T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Trần Vỹ Khang – Sinh ngày 24/6/2011 hiện đang sống với ông Tân. Ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung sau khi khi ly hôn, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung đến nay, ông T là người trực tiếp nuôi con chung, nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng, nếu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu Khang. Mặt khác, ông T hiện đang có việc làm và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi cháu Khang. Do đó, yêu cầu nuôi con của ông T phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận.

Do ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Tân xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: Ông T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Trần Ngọc T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông **Trần Ngọc T** xin ly hôn bà **Nguyễn Thị Diễm H**.

Về quan hệ con chung: Ông Trần Ngọc T được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Vỹ Khang – Sinh ngày 24/10/2013, hiện ông T đang nuôi dưỡng.

Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Ngọc T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị Diễm H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Ông T xác định không có.

Về nợ chung: Ghi nhận ông T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà H và ông T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Ông Trần Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0012910 ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Hội An;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức